

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 128/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; địa chỉ: Số 130 P, Quận P, Thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung H - Chức vụ: Nhân viên Phòng Phát triển Kinh doanh, chi nhánh G, Ngân hàng TMCP Đ; địa chỉ: Số 01 P, phường T, thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Như M; địa chỉ: Khu phố X, thị trấn I, huyện I, tỉnh G.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Ông Nguyễn Như M thừa nhận, tính đến ngày hòa giải (01/12/2021), ông Nguyễn Như M còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền là 496.600.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm ngàn đồng*). Bao gồm, nợ gốc 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*), nợ lãi trong hạn 42.345.205 đồng (*Bốn mươi hai triệu ba trăm bốn mươi lăm ngàn hai trăm lẻ năm đồng*), lãi quá hạn là 75.254.795 đồng (*Bảy mươi lăm triệu hai trăm năm mươi tư ngàn bảy trăm chín mươi lăm đồng*).

2.2. Về phương thức và thời hạn trả nợ:

Ông Nguyễn Như M cam kết trả toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng với tổng số tiền là 496.600.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm ngàn đồng*). Thời hạn trả chậm nhất đến hết ngày 01/04/2022.

Ông Nguyễn Như M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày hòa giải (01/12/2021) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Nguyễn Như M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự xử lý các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số K.0186/TC19 ngày 19/9/2019 gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Thửa đất số 65 thuộc tờ bản đồ số 79 tại tổ dân phố X, thị trấn I, huyện I, tỉnh G và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, được Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 815449 ngày 24/5/2016.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Thửa đất số 67 thuộc tờ bản đồ số 79 tại tổ dân phố X, thị trấn I, huyện I, tỉnh G và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, được Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 815448 ngày 24/5/2016.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Thửa đất số 33 thuộc tờ bản đồ số 55 tại xã I, huyện I, tỉnh G và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, được Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 815318 ngày 20/4/2016.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Như M tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đối với số tiền là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) nên ông Nguyễn Như M phải trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Như M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 11.932.000 đồng (*Mười một triệu chín trăm ba mươi hai ngàn đồng*). Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền đã tạm ứng án phí trước đây là 11.279.562 đồng (*Mười một triệu hai trăm bảy mươi chín ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0012120 ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện I;
- CCTHADS huyện I;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Vũ